**TUẦN 13**

Tiết 1 : **TIẾNG VIỆT**

**Bài 23: Đọc: Bét - tô - ven và Bản xô - nát ánh trăng**

**I. Yêu cầu cần đạt:** Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Bét-tô-ven và bản xô - nát “Ánh trăng”. Biết đọc diễn cảm với giọng kể ca ngợi, khâm phục tài năng và lòng nhân ái của nhà soạn nhạc cổ điển vĩ đại Bét-tô-ven. Biết đọc diễn cảm lời người dẫn chuyện. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Bản xô-nát Ánh trăng được ra đời không chỉ bởi tài năng, đam mê âm nhạc của nhà soạn nhạc vĩ đại Bét-tô-ven mà còn bởi lòng nhân ái, luôn thấu hiểu và đồng cảm với con người, đặc biệt là những con người có số phận không may mắn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ. Trân trọng giá trị của những sáng tạo nghệ thuật, đặc biệt những sáng tạo nghệ thuật có cội nguồn từ lòng nhân ái.

**II. Đồ dùng dạy học**:

**III. Hoạt động dạy- học**

**1. Khởi động:** - Tổ chức trò chơi: Hái hoa dân chủ để khởi động bài học.

+ Câu 1: Đọc đoạn 1 bài: Bức tường có nhiều phép lạ và trả lời câu hỏi 1.

+ Câu 2: Đọc đoạn 2 bài: Bức tường có nhiều phép lạ và trả lời câu hỏi 2.

+ Câu 3: Đọc đoạn 3 bài: Bức tường có nhiều phép lạ và trả lời câu hỏi 4.

- HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi:

+ Kể tên một số bài hát thiếu nhi mà em yêu thích. Tác giả của những bài hát đó là ai?

- Gọi các nhóm báo cáo kết quả. - GV nhận xét, tuyên dương.

**2. Khám phá.**

**HĐ1: Luyện đọc** - 1 HS đọc toàn bài.- Chia đoạn: 4 đoạn- 4 HS đọc nối tiếp bài.

- HS luyện đọc từ khó: *bét-tô-ven, xô-nát Ánh Trăng, Đa-nuýt, sóng sông Đa-nuýt*

- HS luyện đọc câu: *Thấy bét-tô-ven,/ người cha đau khổ chia sẻ rằng:/ Con gái ông có một ước mơ duy nhất/ là được ngắm ánh trăng trên dòng Đa nuýt.//*

**HĐ2: Tìm hiểu bài.** - HS hoạt động nhóm 4 và trả lời các câu hỏi.

+ Câu 1: Đoạn mở đầu giới thiệu những gì về Bét-tô-ven?

+ Câu 2: Bét-tô-ven đã gặp cha con cô gái mù trong hoàn cảnh nào? Cô gái mù có ước mơ gì? + Câu 3: Bét-tô-ven đã làm gì để giúp cô gái thực hiện ước mơ của mình?

+ Câu 4: Tìm những câu văn miêu tả vẻ đẹp của bản nhạc mà Bét-tô-ven đã dành tặng cô gái mù?

+ Câu 5: Vì sao bản nhạc Bét-tô-ven dành tặng cô gái mù lại có tên là “Ánh trăng”?

- Các nhóm chia sẻ. - Nhận xét, kết luận. - HS nêu nội dung bài.

- Nhận xét và chốt: Bản xô-nát Ánh trăng được ra đời không chỉ bởi tài năng, đam mê âm nhạc của nhà soạn nhạc vĩ đại Bét-tô-ven mà còn bởi lòng nhân ái, luôn thấu hiểu và đồng cảm, đặc biệt là những con người có số phận không may mắn.

**HĐ 3: Luyện đọc diễn cảm** - 2 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.

- HS luyện đọc theo nhóm 2 - Thi đọc diễn cảm trước lớp:

+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc trước lớp. + Nhận xét, tuyên dương.

**3. Vận dụng trải nghiệm.** - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm bài văn.

+ Em hãy đọc diễn cảm đoạn 2 của bài Bét - tô - ven và bản xô - nát ánh trăng.

- Nhận xét, tuyên dương.

**IV. Những điều chỉnh sau bài dạy:** . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .

Tiết 2: **TIẾNG VIỆT**

**Bài 23: Luyện từ và câu: Luyện tập về tính từ**

**I. Yêu cầu cần đạt:** - Luyện tập về tính từ. Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy học**: VBT

**III. Hoạt động dạy- học**

**1. Khởi động:** - HS tham gia trò chơi: “ruyền điện” để khởi động bài học.

+ Câu 1: Tìm các tính từ chỉ vị của quả táo. + Câu 2: Tìm các tính từ chỉ vị âm thanh trong giờ ra chơi. - Nhận xét, tuyên dương.

**2. Luyện tập**

Bài 1: Tìm tính từ có trong bài đọc Bét-tô-ven và bản xô-nát Ánh trăng theo hai nhóm dưới đây - 1 HS đọc yêu cầu và nội dung.

- HS đọc thầm bài Bét-tô-ven và bản xô-nát Ánh trăng và làm việc cá nhân

- HS chia sẻ bài làm. - Nhận xét, kết luận.

Bài 2. Tính từ nào dưới đây có thể thay cho mỗi ô vuông - HS đọc yêu cầu bài.

- HS thảo luận nhóm 2, chọn các tính từ trắng, đen, đỏ, hiền, xấu, đẹp để hoàn thiện các thành ngữ.

- HS chơi trò chơi: Ai nhanh – Ai đúng để thực hiện yêu cầu bài tập (Chia lớp thành 2 đội chơi). - Nhận xét, tuyên dương HS.

 - Nhận xét, chốt kiến thức. - HS đọc lại các thành ngữ.

Bài 3. Đọc đoạn thơ dưới đây và thực hiện các yêu cầu - HS đọc yêu cầu của bài.

- HS đọc đoạn thơ - HS làm việc theo nhóm 2: + Tìm các tính từ chỉ màu xanh trong đoạn thơ. Mỗi tính từ đó được dùng để tả đặc điểm của sự vật nào?

+ Viết 2-3 câu có sử dụng tính từ em tìm được ở bài tập a.

- Các nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương

**3. Vận dụng trải nghiệm.** - Tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Truyền điện”.

+ HS chơi trò chơi: Nêu các tính từ chỉ đặc điểm theo yêu cầu của bạn.

- Nhận xét, tuyên dương.

**IV. Những điều chỉnh sau bài dạy:** . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .

Tiết 3: **TIẾNG VIỆT**

**Bài 23 : Viết: Tìm hiểu cách viết đơn**

**I.Yêu cầu cần đạt:** - Tìm hiểu cách viết đơn. Phát triển năng lực ngôn ngữ. Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao cách viết đơn.

**II. Đồ dùng dạy học**:

**III. Hoạt động dạy- học**

**1. Khởi động:** - HS hát và kết hợp vận động tại chỗ theo nhạc.- Nhận xét.

**2. Khám phá**

Bài 1. Đọc đơn dưới đây và trả lời câu hỏi - 1 HS đọc yêu cầu bài tập

- HS đọc đơn: Đơn xin tham gia câu lạc bộ sáng tạo.

- HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi dưới đơn.

- Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận - Nhận xét, chốt kiến thức.

Bài tập 2: Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đơn - HS đọc yêu cầu của bài.

- HS chuẩn bị ý kiến để trao đổi. - HS đọc thầm đơn ở bài tập 1 và tìm những điểm cần lưu ý khi viết loại văn bản này

- HS thảo luận nhóm 4: Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đơn.

+ Hình thức của đơn. + Nội dung của đơn.

- HS trình bày kết quả - GV nhận xét, chốt kiến thức

+ Cần trình bày đơn như thế nào? - HS đọc ghi nhớ. - Nhận xét, tuyên dương chung.

**3. Vận dụng, trải nghiệm** - HS nhắc lại nội dung bài học

- HS tìm và nêu một vài tình huống cần viết đơn

- HS trao đổi với người thân về một tình huống cần viết đơn và cách viết đơn đó.

- Nhận xét, tuyên dương.

**IV. Những điều chỉnh sau bài dạy:** . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .